|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** | Quản lý Tài khoản |
| **Tác nhân:** | Nhân viên quản lý |
| **Tóm tắt:** | Use-case dùng cho tài khoản quản trị dữ liệu Tài khoản bao gồm việc thêm , sửa ,tìm kiếm , xóa , tra cứu |
| **Điều kiện**  **tiên quyết:** | Tài khoản phải đăng nhập bằng tài khoản và phải đúng quyền |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản và chức năng cho người dùng lựa chọn: 2. Thêm tài khoản 3. Tìm kiếm tài khoản 4. Sửa tài khoản 5. Xóa tài khoản 6. Tra cứu tài khoản 7. Thêm tài khoản   - Hệ thống hiển thị form thông tin tài khoản  - Người dùng nhập đầy đủ thông tin tài khoản , trừ ID do hệ thống tự tạo , không cho phép bất kỳ thao tác nào; sau đó chọn xác nhận  - Hệ thống lưu tài khoản vào cơ sở dữ liệu   1. Tìm kiếm tài khoản   - Người dùng nhập tên hoặc mã tài khoản cần tìm  - Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản   1. Sửa tài khoản   - Người dùng chọn tài khoản cần sửa  - Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản đã chọn  - Người dùng chỉ sửa các thông tin được cho phép sửa của tài khoản cần sửa và chọn xác nhận  - Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu và hiện lên màn hình   1. Tra cứu tài khoản   -Hệ thống hiển thị bảng thông tin tài khoản đọc từ dữ liệu   1. Xóa tài khoản   -Người dùng tìm kiếm tài khoản cần xóa (xóa nhiều được)  -Người dùng chọn tài khoản cần xóa  -Người dùng nhấn nút xóa và chọn xác nhận  -Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu ,cập nhật dữ liệu và hiện lên màn hình |
| **Dòng sự kiện khác** | Nếu người dùng không chọn xác nhận thì sẽ hệ thống thì sẽ không lưu vào hệ thống và trở về màn hình chính |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu usecase** | Không |

